

## 1. Mục tiêu:

### 1.1. Kiến thức học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Trình bày Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV)
- Trình bày Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV).
- Trình bày Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX).
- Hiểu được vị trí tầm quan trọng của Biển Đông.
- Vai trò của Việt Nam và Biển Đông.

### 1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng học kiến thức: Các cấp độ tái hiện thông hiểu, nhận thức cấp độ thấp cao, phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá sự kiện lịch sử.
- Hướng dẫn học sinh viết bài tự luận và trắc nghiệm có hiệu quả.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Ma trận

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng số câu	
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TN	TL
1	Bài 9: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV)	2	2			4	1
2	Bài 10: Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)	3	2	1		6	
3	Bài 11: Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)	2	2		1	5	1
4	Bài 12: Vị trí tầm quan trọng của Biển Đông	3	1	1		5	
5	Bài 13: Việt Nam và Biển Đông	2	1		1	4	1
<b>Tổng số câu</b>		<b>12</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>24</b>	<b>3</b>
<b>Tổng %</b>		<b>60%</b>				<b>40%</b>	

### 2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

#### Phần 1. Trắc nghiệm:

##### a/ Nhận biết

**Câu 1.** Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly tiến hành trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nước Đại Việt lâm vào khủng hoảng trầm trọng. B. Nhà Trần đang giai đoạn phát triển thịnh đạt.  
C. Giặc Tống sang xâm lược nước ta lần thứ nhất. D. Chế độ phong kiến Việt Nam phát triển đỉnh cao.

**Câu 2.** Về kinh tế - xã hội, nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc, Hồ Quý Ly đã

- A. phát hành tiền giấy. B. ban hành chính sách hạn điền.  
C. cải cách chế độ giáo dục. D. thống nhất đơn vị đo lường.

**Câu 3.** Xây dựng nhiều thành lũy kiên cố, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ về

- A. kinh tế. B. văn hoá. C. quân sự. D. xã hội.

**Câu 4.** Hạn chế sự phát triển của Phật giáo, chấn chỉnh lại chế độ thi cử, đề cao chữ Nôm là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ về

- A. kinh tế, xã hội. B. văn hoá, giáo dục. C. chính trị, quân sự. D. hành chính, pháp luật.

**Câu 5.** Năm 1460, vua Lê Thánh Tông lên ngôi trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước

- A. khủng hoảng, suy thoái. B. đã từng bước ổn định.  
C. khó khăn và bị chia cắt. D. rối ren, cát cứ khắp nơi.

**Câu 6.** Năm 1460, sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã tiến hành

- A. cuộc cải cách trên nhiều lĩnh vực. B. mở cuộc tiến công sang Trung Quốc.  
C. công cuộc thống nhất đất nước. D. khuyến khích phát triển ngoại thương.

- Câu 7.** Nguyên tắc ban cấp ruộng đất của chế độ quân điền là  
**A.** lấy ruộng đất công chia cho dân. **B.** ưu tiên phần nhiều cho quan lại.  
**C.** ruộng xã nào chia cho dân xã ấy. **D.** không chia cho trẻ em mồ côi.
- Câu 8.** Cuộc cải cách hành chính lớn nhất dưới triều Nguyễn được tiến hành bởi vua  
**A.** Gia Long. **B.** Minh Mạng. **C.** Tự Đức. **D.** Hàm Nghi.
- Câu 9.** Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất triều đình nhà Nguyễn, vua Minh Mạng đã  
**A.** thành lập Cơ mật viện. **B.** tiến hành cuộc cải cách.  
**C.** cải tổ Văn thư phòng. **D.** cải tổ Quốc Tử Giám.
- Câu 10.** Trọng tâm cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là  
**A.** kinh tế. **B.** chính trị. **C.** hành chính. **D.** quân sự.
- Câu 11.** Các quốc gia Đông Nam Á ven biển đang được hưởng lợi ích trực tiếp từ  
**A.** Biển Đông. **B.** Biển Đỏ. **C.** Biển Đen. **D.** Biển Hồ.
- Câu 12.** Quần đảo nào sau đây thuộc chủ quyền của Việt Nam nằm ở trung tâm của Biển Đông?  
**A.** Quần đảo Mã Lai. **B.** Quần đảo Bắc Cực. **C.** Quần đảo Thế giới. **D.** Quần đảo Trường Sa.
- Câu 13.** Biển Đông là một trong những biển lớn và là đường vận chuyển huyết mạch của khu vực  
**A.** châu Á - Thái Bình Dương. **B.** Bắc Mĩ và eo biển Đan Mạch.  
**C.** châu Âu và mũi Hảo Vọng. **D.** châu Phi và châu Nam Cực.
- Câu 14.** Tháng 3-1988, quân đội của quốc gia nào đã dùng vũ lực tấn công trái phép các đảo Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao thuộc quần đảo Trường Sa làm cho nhiều chiến sĩ Hải quân Nhân dân Việt Nam hi sinh?  
**A.** Nhật Bản. **B.** Thụy Điển. **C.** Trung Quốc. **D.** Nam Phi.
- Câu 15.** Một trong những công trình sử học và địa lí ghi chép về cương vực, lãnh thổ và hoạt động thực thi, bảo vệ chủ quyền của nhà nước phong kiến Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa là  
**A.** Phủ biên tạp lục. **B.** Lam Sơn thực lục. **C.** Bình Ngô đại cáo. **D.** Úc Trai thi tập.

#### *b/ Thông hiểu*

- Câu 1.** Nội dung nào sau đây **không** phải là khó khăn của triều đại nhà Trần ở nửa sau thế kỉ XIV?  
**A.** Giặc Minh lấn le sang xâm lược, quân Chăm-pa tấn công.  
**B.** Hồ Quý Ly đã tiến hành cuộc cải cách trên nhiều lĩnh vực.  
**C.** Hạn hán, lũ lụt, mất mùa, đói kém xảy ra ở nhiều địa phương.  
**D.** Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân diễn ra chống lại triều đình.
- Câu 2.** Sự suy yếu của triều đại nhà Trần cuối thế kỉ XIV đã dẫn đến nguy cơ nào sau đây?  
**A.** Đánh mất dần bản sắc văn hoá dân tộc.  
**B.** Mất độc lập bởi sự xâm lược của phương Tây.  
**C.** Không còn khả năng bảo vệ sự an toàn của đất nước.  
**D.** Các khởi nghĩa nông dân sẽ lật đổ được triều đình.
- Câu 3.** Để khuyến khích và đề cao chữ Nôm, Hồ Quý Ly đã thực hiện biện pháp nào sau đây?  
**A.** Dịch nhiều sách chữ Hán sang chữ Nôm.  
**B.** Chính thức đưa văn thơ Nôm vào nội dung thi cử.  
**C.** Bắt buộc tất cả sách biên soạn bằng chữ Nôm.  
**D.** Mở trường dạy học hoàn toàn bằng chữ Nôm.
- Câu 4.** Năm 1397, Hồ Quý Ly đã đặt phép hạn điền nhằm mục đích nào sau đây?  
**A.** Quy định số lượng gia nô được sở hữu của vương hầu, quý tộc.  
**B.** Thể hiện sự quan tâm đến sản xuất, giúp nông nghiệp phát triển.  
**C.** Giải quyết nhu cầu về ruộng đất cho những nông dân nghèo.  
**D.** Hạn chế sở hữu ruộng tư, đánh mạnh vào chế độ điền trang.
- Câu 5.** Sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông từng bước tiến hành cải cách nhằm mục đích  
**A.** tăng cường quyền lực của vua và bộ máy nhà nước.  
**B.** đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp tiên tiến.  
**C.** tăng cường bình đẳng, dân chủ và hạn chế phân quyền.  
**D.** xóa bỏ tình trạng phân tán quyền lực, thống nhất đất nước.
- Câu 6.** Khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông chủ trương xóa bỏ hầu hết các chức quan đại thần có quyền lực lớn ở triều đình trung ương nhằm  
**A.** giảm công kênh bộ máy hành chính. **B.** tập trung quyền lực vào tay nhà vua.  
**C.** làm mới lại tổ chức bộ máy nhà nước. **D.** để bộ máy hành chính không quan liêu.
- Câu 7.** Dưới thời vua Lê Thánh Tông, việc dựng bia Tiến sĩ ở Văn Miếu nhằm mục đích  
**A.** khẳng định nền giáo dục Nho học của nước Đại Việt.

- B. ghi số lượng những người đỗ Tiến sĩ qua các kì thi Hội.
- C. đề cao Nho học và tôn vinh những người đỗ đại khoa.
- D. trùng tu, mở rộng, làm mới Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

**Câu 8.** Một trong những điểm mới và tiến bộ của bộ luật Quốc triều hình luật là

- A. đề cao quyền tự do, dân chủ của nhân dân.
- B. bảo vệ tuyệt đối quyền và lợi ích của vua.
- C. bảo vệ quyền và lợi ích của quân cấm binh.
- D. bảo vệ quyền lợi và địa vị của người phụ nữ.

**Câu 9.** Cuộc cải cách Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) được thực hiện trong bối cảnh

- A. tổ chức hành chính giữa các khu vực thiếu thống nhất.
- B. bộ máy hành chính nhà nước phong kiến cơ bản đã hoàn chỉnh.
- C. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất ở địa phương đã khắc phục.
- D. vua Gia Long đã tiến hành cuộc cải cách hành chính hoàn chỉnh.

**Câu 10.** Cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) **không** nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất.
- B. Tăng cường tính thống nhất và tiềm lực của đất nước.
- C. Tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.
- D. Xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.

**Câu 11.** Cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) nhằm mục đích

- A. hoàn thành cơ bản thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- B. tăng cường tính thống nhất và tiềm lực của đất nước.
- C. xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.
- D. xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.

**Câu 12.** Hiện nay, Việt Nam có bao nhiêu tỉnh, thành phố tiếp giáp với biển?

- A. 26.
- B. 27.
- C. 28.
- D. 29.

**Câu 13.** Hiện nay, về mặt hành chính, huyện đảo Hoàng Sa (Việt Nam) thuộc quyền quản lí hành chính của

- A. thành phố Đà Nẵng.
- B. tỉnh Bình Thuận.
- C. tỉnh An Giang.
- D. tỉnh Trà Vinh.

**Câu 14.** Hiện nay, về mặt hành chính, huyện đảo Trường Sa (Việt Nam) thuộc quyền quản lí hành chính của tỉnh

- A. Khánh Hòa.
- B. Bình Thuận.
- C. An Giang.
- D. Trà Vinh.

**Câu 15.** Hoạt động xác lập chủ quyền, quản lí liên tục mang tính nhà nước của các chúa Nguyễn và nhà Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa được khẳng định thông qua việc

- A. thành lập và hoạt động của các đội Hoàng Sa, Bắc Hải.
- B. di dân đến khai hoang và sinh sống lâu dài trên các đảo.
- C. cử quân đội chính quy đến đồn trú để bảo vệ các đảo.
- D. các chúa Nguyễn thường xuyên đến các đảo để thị sát.

**Câu 16.** Hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng, an ninh đối với nhiều quốc gia ven biển vì lí do nào sau đây?

- A. Nằm trên tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng, kết nối các châu lục.
- B. Đây là con đường duy nhất kết nối trực tiếp vùng biển châu Âu với biển Ả rập.
- C. Biển Đông là tuyến vận tải biển quan trọng bậc nhất nối châu Á và châu Âu.
- D. Biển Đông là tuyến vận tải đường biển ngắn nhất từ châu Âu sang châu Á.

**Câu 17.** Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng trong giao thông hàng hải quốc tế vì

- A. là tuyến đường biển duy nhất trên thế giới.
- B. tập trung nhiều tuyến đường biển chiến lược.
- C. ít có sự hoạt động của áp thấp nhiệt đới, bão.
- D. bị nhiều cường quốc lớn chi phối, khống chế.

**Câu 18.** Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng trong giao thông hàng hải quốc tế vì

- A. là tuyến đường biển duy nhất trên thế giới.
- B. ít có sự hoạt động của áp thấp nhiệt đới, bão.
- C. khu vực Biển Đông có nhiều eo biển quan trọng.
- D. bị nhiều cường quốc lớn chi phối, khống chế.

**Câu 19.** Tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông được thể hiện ở điểm nào sau đây?

- A. Lượng mưa thay đổi theo vĩ độ và mùa.
- B. Nối Đại Tây Dương đến Ấn Độ Dương.
- C. Là vùng biển chính cho tàu thuyền neo đậu.
- D. Là tuyến đường giao thông biển huyết mạch.

**Câu 20.** Dưới thời vua Gia Long, hoạt động khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa được thể hiện qua việc

- A. di dân số lượng lớn đến khai hoang và sinh sống lâu dài trên các đảo.
- B. tổ chức đội thủy quân chuyên trách thực thi chủ quyền ở các đảo.
- C. xây dựng Hoàng Sa và Trường Sa thành ngư trường đánh bắt lớn.
- D. vua Gia Long thường xuyên đến các đảo để thị sát, nắm tình hình.

### c/ Vận dụng thấp

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về nhận định: “*Hồ Quý Ly là một nhà cải cách lớn, kiên quyết và táo bạo*”?

- A. Thực hiện cuộc cải cách trên nhiều lĩnh vực, phần nào đáp ứng được yêu cầu lịch sử.
- B. Tiến hành một số cải cách trên các lĩnh vực, chưa đáp ứng được yêu cầu lịch sử.
- C. Tiến hành cải cách, dù chưa đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng nhưng giữ được độc lập.
- D. Tiến hành cải cách nhưng chưa đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và không giữ được độc lập.

**Câu 2.** Cải cách của Hồ Quý Ly cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV có điểm tiến bộ nào sau đây?

- A. Nho giáo trở thành tư tưởng chủ đạo trong xã hội.
- B. Nền giáo dục, khoa cử từng bước phát triển.
- C. Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường.
- D. Xác lập thể chế quân chủ trung ương tập quyền.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của chính sách hạn điền, hạn nô ở cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

- A. Làm suy yếu tầng lớp quý tộc triều Trần.
- B. Tăng nguồn thu nhập cho Nhà nước.
- C. Tăng cường quyền lực của Nhà nước.
- D. Xác lập thể chế quân chủ trung ương tập quyền.

**Câu 4.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Nâng cao vai trò quản lí của chính quyền ở trung ương.
- B. Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.
- C. Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.
- D. Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại.

**Câu 5.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.
- B. Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.
- C. Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại.
- D. Tăng cường và tập trung quyền lực trong tay nhà vua.

**Câu 6.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.
- B. Nội dung cải cách phù hợp với yêu cầu của đất nước.
- C. Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.
- D. Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại.

**Câu 7.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.
- B. Tác động lớn đến sự phát triển của đất nước trên nhiều mặt.
- C. Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.
- D. Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại.

**Câu 8.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.
- B. Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.
- C. Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại.
- D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho thế hệ sau.

**Câu 9.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về vị trí chiến lược của Biển Đông đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam?

- A. Góp phần giảm thiểu chi phí trong ngành vận tải đường biển.
- B. Rút ngắn thời gian vận chuyển, giao lưu kinh tế được dễ dàng.
- C. Biển Đông là tuyến đường vận tải biển duy nhất của thế giới.
- D. Là cửa ngõ để Việt Nam giao thương với khu vực và thế giới.

**Câu 10.** Đối với Việt Nam, Biển Đông có vai trò quan trọng nào sau đây ?

- A. Cung cấp nguồn tài nguyên phong phú để phát triển đất nước.
- B. Đảm bảo nguồn an ninh lương thực cho nhân dân Việt Nam.
- C. Là tuyến đường duy nhất để Việt Nam xuất khẩu hàng nông sản.
- D. Là nền tảng duy nhất để Việt Nam phát triển công nghiệp nặng.

#### **d/ Vận dụng cao**

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây **không** phải là kết quả về cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?

- A. Thống nhất cả nước theo hướng tinh gọn. B. Có sự phân cấp và phân nhiệm minh bạch.  
 C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ. D. Đảm bảo sự chỉ đạo, tập trung quyền lực của vua.
- Câu 2.** Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông đã khắc phục được hạn chế nào trong bộ máy nhà nước?  
 A. Tranh giành địa vị của các hoàng tử. B. Sự cấu kết của các chức quan đại thần.  
 C. Bóc lột nông dân của quan địa phương. D. Sự chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.
- Câu 3.** Mô hình quân chủ chuyên chế thời Lê sơ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nhà nước phong kiến ở Việt Nam ở giai đoạn sau?  
 A. Mô hình thử nghiệm cho các triều đại phong kiến. B. Trở thành khuôn mẫu cho các triều đại về sau.  
 C. Đặt nền móng cho sự hình thành chế độ phong kiến. D. Hình mẫu thí điểm cho các triều đại phong kiến.
- Câu 4.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm khác biệt nào sau đây?  
 A. Tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương. B. Thành lập lục Bộ để giúp việc cho nhà vua.  
 C. Tăng cường quyền lực tuyệt đối của nhà vua. D. Củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.
- Câu 5.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm khác biệt nào sau đây?  
 A. Thành lập lục Bộ để giúp việc cho nhà vua. B. Tăng cường quyền lực tuyệt đối của nhà vua.  
 C. Thành lập các cơ quan Nội các và Cơ mật viện. D. Củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.
- Câu 6.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm khác biệt nào sau đây?  
 A. Thành lập lục Bộ để giúp việc cho nhà vua. B. Tăng cường quyền lực tuyệt đối của nhà vua.  
 C. Củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền. D. Chia cả nước thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
- Câu 7.** Một trong những di sản lớn nhất trong cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) còn giá trị đến ngày nay là  
 A. cách thức tổ chức bộ máy nhà nước ở trung ương. B. cách thức phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh.  
 C. chú trọng phát triển kinh tế theo hướng hiện đại. D. ưu tiên bổ nhiệm quan lại là người ở địa phương.
- Câu 8.** Đối với Việt Nam, tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa được thể hiện ở điểm nào sau đây ?  
 A. Là tuyến đường duy nhất để Việt Nam xuất khẩu hàng nông sản.  
 B. Đảm bảo nguồn an ninh lương thực cho nhân dân Việt Nam.  
 C. Có ý nghĩa về chiến lược quốc phòng, an ninh, kinh tế biển.  
 D. Là nền tảng duy nhất để Việt Nam phát triển công nghiệp nặng.
- Câu 9.** Nội dung nào sau đây là đặc điểm nổi bật về khí hậu ở Biển Đông, có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam?  
 A. Có vị trí chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.  
 B. Là khu vực hình thành và hoạt động của nhiều áp thấp nhiệt đới, bão.  
 C. Hiện nay, Biển Đông là một trong những biển lớn nhất trên thế giới.  
 D. Là cửa ngõ để Việt Nam giao thương với các nhiều nước trên thế giới.
- Câu 10.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong khu vực Biển Đông?  
 A. Giúp kiểm soát và đảm bảo an ninh cho các tuyến đường giao thông trên biển, trên không.  
 B. Xây dựng thành cơ sở hậu cần - kĩ thuật phục vụ hoạt động kinh tế tại các đảo, quần đảo.  
 C. Phát triển bền vững một số ngành kinh tế biển như du lịch, nuôi trồng và chế biến thủy sản.  
 D. Xây dựng các trung tâm nghiên cứu để duy trì và phát triển các di sản văn hóa thiên nhiên.
- Phần 2. Tự luận**
- Câu 1:** Trình bày bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly?  
**Câu 2:** Có ý kiến cho rằng “Hồ Quý Ly là một nhà cải cách lớn, kiên quyết và táo bạo”. Em đồng ý với nhận định đó không? Tại sao? Từ cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ, em có thể rút ra những bài học lịch sử gì?  
**Câu 3:** Khái quát những chính sách cải cách của Lê Thánh Tông thế kỉ XV. Những kinh nghiệm hoặc bài học nào từ cuộc cải cách của Lê Thánh Tông có thể vận dụng trong công cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.  
**Câu 4:** Về sơ đồ bộ máy chính quyền địa phương thời Nguyễn từ sau cải cách Minh Mạng. Nêu một số nội dung cải cách của vua Minh Mạng có thể kế thừa trong đời sống xã hội hiện nay.  
**Câu 5:** Giải thích tầm quan trọng chiến lược về kinh tế và chính trị - an ninh của Biển Đông ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.  
**Câu 6:** Viết một đoạn văn (khoảng 250 - 300 chữ) về hoạt động bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay.

**I. Trắc nghiệm khách quan (6,0 điểm)**

**Câu 1.** Các biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ đã đề cao tư tưởng, tôn giáo nào sau đây?

- A. Phật giáo.      B. Đạo giáo.      C. Nho giáo.      D. Thiên chúa giáo.

**Câu 2.** Trong cải cách về văn hoá, Hồ Quý Ly khuyến khích và đề cao chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Nôm.      B. Chữ Hán.      C. Chữ Latinh.      D. Chữ Quốc ngữ.

**Câu 3.** Năm 1460, vua Lê Thánh Tông lên ngôi trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước

- A. khủng hoảng, suy thoái.      B. đã từng bước ổn định.  
C. khó khăn và bị chia cắt.      D. rối ren, cát cứ khắp nơi.

**Câu 4.** Về cải cách hành chính, ở trung ương, vua Lê Thánh Tông cho xóa bỏ hầu hết các chức quan

- A. đại thần.      B. thừa ty.      C. hiến ty.      D. đô ty.

**Câu 5.** Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất triều đình nhà Nguyễn, vua Minh Mạng đã

- A. thành lập Cơ mật viện.      B. tiến hành cuộc cải cách.  
C. cải tổ Văn thư phòng.      D. cải tổ Quốc tử giám.

**Câu 6.** Trọng tâm cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. kinh tế.      B. chính trị.      C. hành chính.      D. quân sự.

**Câu 7.** Nguyên tắc ban cấp ruộng đất của chế độ quân điền là

- A. lấy ruộng đất công chia cho dân.      B. ưu tiên phần nhiều cho quan lại.  
C. ruộng xã nào chia cho dân xã ấy.      D. không chia cho trẻ em mồ côi.

**Câu 8.** Cuộc cải cách hành chính lớn nhất dưới triều Nguyễn được tiến hành bởi vua

- A. Gia Long.      B. Minh Mạng.      C. Tự Đức.      D. Hàm Nghi.

**Câu 9.** Cuộc cải cách Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) được thực hiện trong bối cảnh

- A. tổ chức hành chính giữa các khu vực thiếu thống nhất.  
B. bộ máy hành chính nhà nước phong kiến cơ bản đã hoàn chỉnh.  
C. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất ở địa phương đã khắc phục.  
D. vua Gia Long đã tiến hành cuộc cải cách hành chính hoàn chỉnh.

**Câu 10.** Cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) **không** nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất.  
B. Tăng cường tính thống nhất và tiềm lực của đất nước.  
C. Tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.  
D. Xóa bỏ tình trạng “bé quan tòa cẳng” của đất nước.

**Câu 11.** Cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) nhằm mục đích

- A. hoàn thành cơ bản thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.  
B. tăng cường tính thống nhất và tiềm lực của đất nước.  
C. xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.  
D. xóa bỏ tình trạng “bé quan tòa cẳng” của đất nước.

**Câu 12.** Hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng, an ninh đối với nhiều quốc gia ven biển vì lí do nào sau đây?

- A. Nằm trên tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng, kết nối các châu lục.  
B. Đây là con đường duy nhất kết nối trực tiếp vùng biển châu Âu với biển Ả rập.  
C. Biển Đông là tuyến vận tải biển quan trọng bậc nhất nối châu Á và châu Âu.  
D. Biển Đông là tuyến vận tải đường biển ngắn nhất từ châu Âu sang châu Á.

**Câu 13.** Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng trong giao thông hàng hải quốc tế vì

- A. là tuyến đường biển duy nhất trên thế giới.      B. tập trung nhiều tuyến đường biển chiến lược.  
C. ít có sự hoạt động của áp thấp nhiệt đới, bão.      D. bị nhiều cường quốc lớn chi phối, khống chế.

**Câu 14.** Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng trong giao thông hàng hải quốc tế vì

- A. là tuyến đường biển duy nhất trên thế giới.      B. ít có sự hoạt động của áp thấp nhiệt đới, bão.  
C. khu vực Biển Đông có nhiều eo biển quan trọng.      D. bị nhiều cường quốc lớn chi phối, khống chế.

**Câu 15.** Tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông được thể hiện ở điểm nào sau đây?

- A. Lượng mưa thay đổi theo vĩ độ và mùa.      B. Nối Đại Tây Dương đến Ấn Độ Dương.  
C. Là vùng biển chính cho tàu thuyền neo đậu.      D. Là tuyến đường giao thông biển huyết mạch.

**Câu 16.** Tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông được thể hiện ở điểm nào sau đây?

- A. Ít có các đảo, quần đảo lớn bao bọc xung quanh.      B. Ít có sự hoạt động của áp thấp nhiệt đới, bão.

C. Có người tài nguyên thiên nhiên phong phú.

D. Là tuyến giao thông hàng hải duy nhất trên biển.

**Câu 17.** Đối với các tranh chấp chủ quyền biển, đảo, Việt Nam chủ trương

A. kiên quyết sử dụng pháp lí để kiện ra tòa án quốc tế.

B. dùng vũ lực quân sự để giữ và giành lại các đảo đã mất.

C. giải quyết các tranh chấp thông qua biện pháp hòa bình.

D. nhân nhượng, thỏa hiệp với các nước để đổi lấy hòa bình.

**Câu 18.** Đối với các tranh chấp chủ quyền biển, đảo, Việt Nam chủ trương giải quyết các tranh chấp thông qua biện pháp hòa bình với tinh thần

A. đề cao vai trò của tòa án quốc tế.

B. không nhượng bộ trong mọi hoàn cảnh.

C. hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

D. thỏa hiệp để đổi lấy hòa bình.

**Câu 19.** Đối với các tranh chấp chủ quyền biển, đảo, Việt Nam chủ trương giải quyết các tranh chấp thông qua biện pháp hòa bình với tinh thần

A. đề cao vai trò của tòa án quốc tế.

B. không nhượng bộ trong mọi hoàn cảnh.

C. tuân thủ luật pháp quốc tế.

D. thỏa hiệp để đổi lấy hòa bình.

**Câu 20.** Nội dung nào sau đây **không** phải là cải cách hành chính ở trung ương của vua Lê Thánh Tông?

A. Chia đất nước thành 12 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.

B. Xóa bỏ hầu hết các chức quan đại thần có quyền lực lớn.

C. Giữ lại một số ít quan đại thần cùng vua bàn việc khi cần.

D. Tổ chức hoàn thiện cơ cấu, chức năng của lục Bộ (sáu bộ).

**Câu 21.** Nội dung nào sau đây **không** phải là cải cách hành chính ở địa phương của vua Lê Thánh Tông?

A. Chia đất nước thành 12 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.

B. Xóa bỏ hầu hết các chức quan đại thần có quyền lực lớn.

C. Đặt đầu Thừa tuyên là Đô ty, Thừa ty, Hiến ty.

D. Dưới đạo thừa tuyên là phủ, huyện, châu và xã.

**Câu 22.** Điểm tương đồng về quan điểm xây dựng đội ngũ quan lại trong bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông so với công tác xây dựng cán bộ của Đảng và Nhà nước ta hiện nay là

A. có năng lực và phẩm chất tốt.

B. có năng lực, xuất thân dòng tộc.

C. ưu tiên tuyển chọn con em quan lại.

D. chỉ chú trọng con cháu người có công.

**Câu 23.** Nội dung nào sau đây **không** phải là kết quả về cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?

A. Thống nhất cả nước theo hướng tinh gọn.

B. Có sự phân cấp và phân nhiệm minh bạch.

C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

D. Đảm bảo sự chỉ đạo, tập trung quyền lực của vua.

**Câu 24.** Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông đã khắc phục được hạn chế nào trong bộ máy nhà nước?

A. Tranh giành địa vị của các hoàng tử.

B. Sự cấu kết của các chức quan đại thần.

C. Bóc lột nông dân của quan địa phương.

D. Sự chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.

## II. Tự luận (4,0 điểm)

**Câu 1:** Có ý kiến cho rằng “Hồ Quý Ly là một nhà cải cách lớn, kiên quyết và táo bạo”. Em đồng ý với nhận định đó không? Tại sao?

**Câu 2:** Vẽ sơ đồ bộ máy chính quyền địa phương thời Nguyễn từ sau cải cách Minh Mạng. Nêu một số nội dung cải cách của vua Minh Mạng có thể kế thừa trong đời sống xã hội hiện nay.

**Câu 3:** Giải thích tầm quan trọng chiến lược về kinh tế và chính trị - an ninh của Biển Đông ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.